TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HS-ST
Ngày 28-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Duy;

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Gi, sinh năm 1935 và bà Mai Thị H, sinh năm 1938; vợ Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1970; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2021 bị Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 177/2021/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tiền và đóng án phí ngày 19/10/2021 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/01/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh cho đến ngày 24/02/2023. Ngày 25/02/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Tuấn P1**, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Hồng Ph, sinh năm 1951; vợ Võ Thị Đ, sinh

năm 1974; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 06/12/2022 được thay đổi từ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. **Vỏ Văn P2**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: thị xã M, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; vợ Nguyễn Mộng N, sinh năm 1985; bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 06/12/2022 được thay đổi từ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. **Nguyễn Hoàng S,** sinh năm 1987 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: thị xã M, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1961 và bà Võ Thị L, sinh năm 1967; vợ Đỗ Thị T, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 06/12/2022 được thay đổi từ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. **Thạch Hoàng Ph**, sinh năm 1979 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: lớp 02/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau Th (đã chết) và bà Thạch Thị Thanh C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 cho đến nay; có mặt.

6. **Phạm Văn K**, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: huyện V, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang Th (đã chết) và bà Đào Thị Y (đã chết); vợ Phạm Thị M, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/12/2022 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh cho đến ngày 24/02/2023. Ngày 25/02/2023 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. **Phạm Hữu H**, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 06/12/2022 được thay đổi từ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

8. **Đặng Minh T1**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; vợ Phan Thúy K, sinh năm 1989; bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2017, bị Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 26 ngày tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 270/HSST, đã được khấu trừ thời hạn tạm giam, chấp hành xong án phí ngày 29/6/2018 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 06/12/2022 được thay đổi từ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T, Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 và Ao Minh P3 là bạn bè và đều thích đá gà cựa sắt thắng, thua bằng tiền.

Sáng ngày 27/11/2022, P2 liên hệ Ph tìm kèo đá gà nặng 3,1kg thì Ph đồng ý. Do Ph biết T1 là người thường xuyên đứng ra cáp kèo đá gà nên Ph sử dụng điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ, gắn sim số 0937.904.608 để liên lạc với T1 qua số điện thoại 0933.811.755 được gắn trong điện thoại di động hiệu Samsung C1 màu trắng. Lúc này, T1 đang ngồi uống cà phê với K và H thì Ph gọi điện nhờ T1 tìm kèo đá gà thắng, thua bằng tiền với con gà nặng 3,1kg, T1 đồng ý và rủ K, Hoà cùng tham gia thì K, H đồng ý. Sau khi T1 đồng ý thì Ph thông báo lại cho P2, cùng lúc P2 rủ thêm S cùng tham gia, S đồng ý. Sau đó, T1 gặp P1 và có hỏi P1 xin cho đá 01 trận gà cựa sắt thắng thua bằng tiền ở phía sau bãi đất trống nhà của P1 tại địa chỉ số 145, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương, P1 đồng ý. Sau đó, P2 mang theo 01 con gà đỏ nặng 3,1kg; H mang theo 01 con gà trắng nặng 3,1kg. Cùng lúc này, Ao Minh P3 do P3 đến gần dãy trọ của H và K để chơi thì nhìn thấy H và K ôm gà nên P3 đi theo cùng đến bãi đất trống tại địa chỉ số 145, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đối với Trần Minh T do đi ngang bãi đất trống thấy có đá gà nên đi vào xem.

Đến 11 giờ 00 ngày 27/11/2022, Võ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Ao Minh P3, Phạm Văn K, Phạm Hữu H và Đặng Minh T1 đến khu đất trống phía sau nhà số 145, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương của P1 để chơi đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền với số tiền cáp kèo là 5.000.000 đồng. T được các bị cáo khác nhờ đứng ra làm trọng tài. Do gà đỏ của P2 có số kg bằng với gà trắng của H (đều có trọng lượng 3,1kg) nên đá đồng nhau. S ôm gà cho P2 băng cựa và thả gà. K ôm gà trắng cho H băng cựa và thả gà. Ph và P3 đá hàng xáo (Ph bắt gà đỏ, P3 bắt gà trắng) kèo 500.000 đồng. T1 nhận

giúp Ph cáp kèo đá gà với H. Kết quả trận đá gà đỏ thắng gà trắng nên nhóm P2 thắng nhóm của H. Khi các bị cáo đang tháo cựa gà thì bị lực lượng Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố D đến bắt quả tang.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đá gà thắng, thua bằng tiền như sau:

1. Trần Minh T: vào khoảng 11 giờ 00 ngày 27/11/2022, T đi lòng vòng địa bàn phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương tìm đá gà để xem. Do biết nhà của P1 có đá gà nên T chạy đến thì được các bị cáo nhờ T đứng ra làm trọng tài để thu tiền xâu 300.000 đồng, sau đó chia đôi với P1. Khi Công an vào bắt quả tang thu giữ của T 3.000.000 đồng đang cầm trên tay là tiền của H trả tiền thua. T chưa nhận được tiền xâu từ bên thắng nên chưa chia tiền với P1.

2. Nguyễn Tuấn P1: Sử dụng bãi đất trống phía sau nhà tại địa chỉ số 145, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương, cung cấp cân, băng keo, nước tắm gà cho các bị cáo sử dụng và thỏa thuận với T đứng ra làm trọng tài để thu tiền xâu 300.000 đồng của kèo đá gà 5.000.000 đồng, sau đó chia đôi. Trong lúc đang đá gà phía sau nhà thì có Nguyễn Văn Hải đến nhà rủ P1 đi đám cưới nên P1 vào nhà tắm rửa. Khi tắm xong ra phía sau nhà thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

3. Vỏ Văn P2: P2 nhờ Ph tìm người có gà 3,1kg để đá kèo 5.000.000 đồng thì Ph đồng ý. P2 mang theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc. Đồng thời cho Nguyễn Hoàng S mượn 500.000 đồng để hùn vào 5.000.000 đồng. Kết thúc trận, gà đỏ của P2 thắng. Khi đang tháo cựa gà thì bị lực lượng Công an bắt quả tang nên chưa nhận được tiền thắng. P2 bị thu giữ 5.000.000 đồng.

4. Nguyễn Hoàng S: Đi cùng với P2 đến bãi đất để đá gà thắng thua bằng tiền. Khi đi S không mang theo tiền nên S mượn P2 số tiền 500.000 đồng để hùn đá kèo 5.000.000 đồng, bắt gà đỏ thắng. Khi bị bắt quả tang S không bị thu giữ gì.

5. Thạch Hoàng Ph: Được P2 nhờ tìm người có gà nặng 3,1kg hẹn kèo đá cựa sắt thắng thua bằng tiền. Do quen biết với Đặng Minh T1 nên Ph sử dụng điện thoại di động OPPO A1K màu đỏ, gắn sim số: 0937.904608 gọi nhờ T1 tìm giúp thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thông báo đã tìm được kèo. Ph cùng P2, S đến bãi đất trống phía sau nhà P1 đá kèo 5.000.000 đồng với nhóm của H. Khi đi Ph mang theo 500.000 đồng. Do thích gà đỏ của P2 nên Ph đá hàng xáo với Ao Minh P3 kèo số tiền 500.000 đồng. Kết quả Ph thắng nên P3 chung số tiền 500.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Thu giữ số tiền 1.000.000 đồng trong túi quần của Ph.

6. Phạm Hữu H: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/11/2022, H và K uống cà phê thì gặp bị cáo T1 rủ đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền. Sau đó H và K mang theo 01 con gà trắng nặng 3,1kg đến nhà P1 và được T đứng ra làm trọng tài đá trận 5.000.000 đồng. Sau khi có kết quả thắng thua thì bên thắng

sẽ đưa cho T số tiền xâu là 300.000 đồng. Khi đá gà, H mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, hùn vào số tiền cáp kèo là 5.000.000 đồng, trong đó H hùn 3.000.000 đồng, K hùn 2.000.000 đồng. Kết quả gà của H thua nên H đưa cho T số tiền là 3.000.000 đồng.

7. Phạm Văn K: K được H rủ đến bãi đất trống đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền. Trong số tiền đá kèo 5.000.000 đồng, K hùn số tiền 2.000.000 đồng. Kết quả trận đá gà K thua, trong lúc đang tháo cựa gà thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang nên K bỏ chạy đánh rơi mất 2.000.000 đồng nên không bị thu giữ gì.

8. Đặng Minh T1: T1 sử dụng điện thoại di động Samsung C1 màu trắng, gắn sim số: 0933.811755 để liên lạc với Ph và nhận lời tìm người có gà nặng 3,1kg để đá gà cựa sắt kèo 5.000.000 đồng. T1 cáp kèo với H và hẹn đến bãi đất trống của P1 để đá gà. T1 có vai trò giúp Ph tìm kèo đá gà và dẫn các bị cáo đến khu vực đá gà, không tham gia đặt tiền và không được trả công gì.

9. Ao Minh P3: Khi đi đá gà P3 mang theo 500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc. P3 đá hàng sáo với Ph kèo đồng 500.000 đồng, chọn gà trắng của H. Kết quả P3 thua và đã chung tiền cho Ph. Khi bị bắt quả tang không bị thu giữ gì.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là: 11.000.000 đồng.

* Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với 01 con gà trắng nặng 3,1kg và 01 con gà đỏ nặng 3,1kg thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân loại 5kg thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.000.000 thu giữ trong vụ án, do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ, gắn sim số 0937.904.608; 01 điện thoại di động hiệu Samsung C1 màu trắng, gắn sim số 0933.811.755 thu giữ trong vụ án, do bị áo Ph và bị cáo T1 sử dụng liên lạc cáp kèo đá gà thắng thua bằng tiền nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với Ao Minh P3 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, P3 đá hàng sáo với Thạch Hoàng Ph với số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, P3 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc", số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên ngày 24/02/2023, Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ao P3.

Tại cáo trạng số: 109/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 3 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần T, Nguyễn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K,

Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Minh T1 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng Ph 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, bị cáo được khấu trừ toàn bộ thời gian bị tạm giam, đã chấp hành xong.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Phạm Văn K, Phạm Hữu H mỗi bị cáo từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy sim số 0937.904.608 và sim số 0933.811.755; 02 (hai) cặp cựa sắt; 01 (một) cân loại 5kg. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ của bị cáo Thạch Hoàng Ph; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung C1 màu trắng của bị cáo Đặng Minh T1 và 9.000.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 11 giờ, ngày 27/11/2022 tại khu đất trống phía sau nhà số nhà 145, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo sử dụng số tiền 11.000.000 đồng để tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng, thua bằng tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau về hành vi của mình.

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam, tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang bị bệnh đi lại khó khăn; đối với bị cáo T1 có

hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang nuôi con nhỏ sinh năm 2019 nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T1. Đối với bị cáo Thạch Hoàng Ph là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ph.

[7] Về nhân thân:

Các bị cáo Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với bị cáo Trần Minh T: ngày 16/6/2021 bị Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 177/2021/HS-ST.

- Đối với bị cáo Đặng Minh T1: ngày 29/9/2017 bị Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 26 ngày tù về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 270/HSST.

[8] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 11.00.000 đồng, thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo P1, P2, S, Ph, K, H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo P1, Văn P2, S, K, H cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Đối với bị cáo T và bị cáo T1 đã bị Tòa án xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng đã được xóa án tích và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy thuộc trường hợp đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, việc cho bị cáo T và bị cáo T1 hưởng án treo cũng không làm ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Đối với bị cáo Thạch Hoàng Ph đã bị tạm giam hơn 05 (năm) tháng cũng đủ sức giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với sim số 0937.904.608 và sim số 0933.811.755; 02 (hai) cặp cựa sắt; 01 (một) cân loại 5kg không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ của bị cáo Thạch Hoàng Ph; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung C1 màu trắng

của bị cáo Đặng Minh T1 và 9.000.000 đồng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2023).

Giao bị cáo Trần Minh T về Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2023).

Giao bị cáo Đặng Minh T1 về Ủy ban nhân dân phường Bình An, thành phố D, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng Minh T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng Ph 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, bị cáo được khấu trừ toàn bộ thời gian bị tạm giam, đã chấp hành xong. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Thạch Hoàng Ph nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn P1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Vỏ Văn P2 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0937.904.608 và sim số 0933.811.755; 02 (hai) cặp cựa sắt; 01 (một) cân loại 5kg.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A1K màu đỏ của bị cáo Thạch Hoàng Ph.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung C1 màu trắng của bị cáo Đặng Minh T1.

+ 9.000.000 đồng (đã chuyển vào tài khoản số 39490104590400000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương ngày 16/3/2023).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/3/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố D)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Tuấn P1, Vỏ Văn P2, Nguyễn Hoàng S, Thạch Hoàng Ph, Phạm Văn K, Phạm Hữu H, Đặng Minh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuyên